

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 26-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Cà Văn Minh,

Bà Đỗ Thị Luyến,

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 11/3/2024 đối với bị cáo:

Lường Văn V, sinh ngày 06/12/1986, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn H (đã chết) và bà Lò Thị Ở, sinh năm 1967; vợ Lò Thị L, sinh năm 1991 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: 01 tiền án về tội Hủy hoại tài sản, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản và năm 2019 bị Phòng Cảnh sát điều tra hình sự Công an tỉnh Điện Biên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/11/2023, tạm giam từ ngày 03/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Lê Thị Xuân, Luật sư Văn phòng Luật sư Công Lý, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Lò Thị L, sinh năm: 1991, địa chỉ: bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Ông Lò Văn Chí, sinh năm 1983, địa chỉ: bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Bà Cà Thị Ph, sinh năm 1971, địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người chứng kiến: ông Hoàng Đức Q, sinh năm: 1989; địa chỉ: bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 29/11/2023, Đồn biên phòng Pa Thơm phối hợp với Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang bị cáo Lương Văn V đang vận chuyển trái phép 12 bánh Heroine có khối lượng 3.815 gam và 09 bánh Methamphetamine có khối lượng 4.408,8 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy là 8.223,8 gam, tại khu vực đầu bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Kết quả điều tra, bị cáo Lương Văn V khai nhận: khoảng 12 giờ ngày 28/11/2023, bị cáo đang ở nhà thì Cà Thị P, trú tại bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gọi ra bờ tường rào giáp với nhà Lò Văn C đặt vấn đề: khoảng 06 giờ ngày 29/11/2023, đến khu vực lán nương của bị cáo V thuộc bản P, xã C, huyện Đ, gặp người đàn ông quốc tịch Lào, tên là O Say nhận 12 bánh Heroine, 09 bánh Methamphetamine, vận chuyển về đầu bản P, xã C, huyện Đ, P sẽ bảo người của P đến nhận ma túy, tiền công vận chuyển là 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*); P bảo bị cáo V rủ thêm người đi cùng để kiểm tra đường.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo V ra bờ tường rào giáp với nhà Lò Văn C, gọi C ra rủ cùng đi vận chuyển ma túy cho Cà Thị P để nhận 63.000.000 đồng tiền công, C đồng ý. Khoảng 00 giờ 49 phút, ngày 29/11/2023, bị cáo V gọi điện thoại cho C, C bảo đang ở khu vực lán nương của bị cáo V thuộc bản P, xã C, huyện Đ để bẫy chim, chuột; bị cáo V nói với C khoảng 06 giờ cùng ngày, Vui sẽ đến lán nương, C cùng đi nhận ma túy. Đến khoảng hơn 05 giờ cùng ngày, bị cáo V gọi điện thoại hỏi Cà Thị P về vị trí nhận ma túy, P nói cho bị cáo V biết đi theo đường mòn từ lán nương của V hướng đến biên giới Việt – Lào thuộc bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, O Say sẽ chờ ở đường đi để giao ma túy.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo V mang theo ba lô bên ngoài vỏ có hoa văn rằn ri điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến lán nương của mình gặp C. Khoảng 08 giờ 15 phút, bị cáo V và C đi bộ theo đường mòn đến biên giới Việt – Lào; khi đi cách lán nương của V khoảng 400 mét thì bị cáo V và C gặp hai người đàn ông đi ngược chiều, C dừng lại; bị cáo V đi bộ thêm khoảng 10 mét gặp hai người đàn ông, qua xác nhận biết được một người đàn ông là O Say. O Say đưa cho bị cáo V 03 túi nilon màu đen, mỗi túi chứa 04 bánh Heroine và 03 bánh Methamphetamine, tổng cộng 12 bánh Heroine và 09 bánh Methamphetamine. Sau khi nhận ma túy, bị cáo V cất vào trong ba lô mang theo rồi khoác ra sau lưng, đi bộ về vị trí C đang chờ, bị cáo V bảo C đi trước kiểm tra đường, còn bị cáo vận chuyển ma túy đi sau. Về đến lán nương, C điều khiển xe mô tô đi trước

kiểm tra đường, bị cáo V để ba lô ma túy lên trước yên xe mô tô điều khiển đi về đến khu vực đầu bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng bộ đội biên phòng phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 11/KL-KTHS, ngày 14/12/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Lường Văn V gồm: 3.815 gam chất bột màu trắng và 4.408,8 gam viên nén màu hồng. 12 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lường Văn V gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. 270 mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lường Văn V gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 13/CT-VKSĐB-P1 ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn V về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Người chứng kiến ông Hoàng Đức Q trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/11/2023, ông Q được cán bộ Đoàn biên phòng Pa Thom, tỉnh Điện Biên mời đến chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Văn V; thu giữ, tạm giữ và niêm phong vật chứng của Lường Văn V, gồm 03 túi nilon màu đen; mở ra bên trong mỗi túi đều có: 04 bánh chất bột màu trắng dạng nén nghi Heroine có kích thước khoảng (15x10x2,5)cm, (trong đó có 11 bánh được bọc bên ngoài bằng lớp giấy nilon màu vàng, giấy chống ẩm màu vàng, 01 bánh được bọc bên ngoài bằng các lớp nilon màu trắng, xanh, giấy chống ẩm màu vàng) và 03 bánh hình hộp chữ nhật, kích thước tương đương khoảng (13x20x4) cm được bọc bên ngoài bằng lớp nilon màu trắng, giấy chống ẩm màu vàng, bên trong có các gói nilon màu xanh, màu hồng, trong các gói đều có các viên nén màu hồng trên một mặt của các viên nén có ký hiệu WY, nghi ma túy tổng hợp; tổng cộng thu giữ 12 bánh chất bột màu trắng nghi là Heroine và 09 bánh các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài thu giữ ma túy, cơ quan chức năng còn thu giữ 01 ba lô vải rằn ri, 01 điện thoại di động Samsung và 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-644.03. Ông Q nghe thấy Lường Văn V khai nhận 12 bánh bên trong chứa các cục chất bột màu trắng là Heroine, 09 túi viên nén màu hồng là Hồng phiên, Lường Văn V đang vận chuyển về đầu bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giao cho người thuê vận chuyển để nhận tiền công 63.000.000 đồng thì bị bắt giữ. Việc bắt giữ Lường Văn V và thu giữ vật chứng của tổ công tác thực hiện công khai, khách quan, đúng quy định của pháp luật. Việc khai báo của Lường Văn V là tự nguyện, không ai ép buộc hay đánh đập.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị L trình bày: Chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình, xe máy mua năm 2017 với giá 19.000.000 đồng từ tiền đi làm xây dựng thuê của hai vợ chồng. Chị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình để đưa các con đi học.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cà Thị P trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 12 giờ ngày 28/11/2023, P đến nhà C chơi, có ra bờ tường giáp nhà V, gọi V ra nói chuyện về việc sáng ngày 29/11/2023 sang nhà P làm ruộng giúp. Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 29/11/2023, Vui gọi điện cho P thông báo do

bạn đi làm nương lên không đến làm ruộng giúp P được. Ngoài nội dung trao đổi này thì giữa V và P không trao đổi về nội dung nào khác. Không có việc P thuê V đi vận chuyển ma túy như lời khai của V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn C trình bày tại cơ quan điều tra: ngày 28/11/2023, Vui rủ C đi bắt chuột, chim khu vực gần nương của V tại khu vực thuộc bản P, xã C, huyện Đ. Sáng sớm ngày 29/11/2023, C đi một mình đến khu vực gần lán nương của V để đặt bẫy chuột, chim và ngủ tại lán nương. Khoảng 8 giờ cùng ngày V đến lán nương, sau khi ăn sáng cùng nhau V đi đâu C không biết. Ngoài nội dung trao đổi này thì giữa V và C không trao đổi về nội dung nào khác. Không có việc V rủ C đi vận chuyển ma túy như lời khai của V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn V đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn V Tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy: 3.797,9 gam Heroine, 4.287,3 gam Methamphetamine (đã trừ khối lượng gửi giám định); 01 ba lô vải rằn ri, đã qua sử dụng; Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu đen của Lương Văn V và ½ giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu xanh đen bạc, biển số 27B1-644.03 tạm giữ của Lương Văn V. Trả lại ½ giá trị xe cho chị Lò Thị L. Trả lại cho chị Cà Thị P: 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ tạm giữ của Cà Thị P. Trả lại cho anh Lò Văn C: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng tạm giữ của Lò Văn C.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn V không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo phạm tội do bản thân không có nghề nghiệp, gia đình khó khăn, con bị bệnh hiểm nghèo cần tiền đi chữa trị; bị cáo có ông ngoại của vợ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt Tử hình đối với bị cáo, để bị cáo có cơ hội sống. Đồng thuận với ý

kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có tranh luận gì với Kiểm sát viên; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích nhận 63.000.000 đồng tiền công, khoảng 08 giờ 15 phút, bị cáo V đến biên giới Việt – Lào thuộc bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nhận từ đối tượng nam giới mang quốc tịch Lào tên là O Say 03 túi nilon màu đen, mỗi túi chứa 04 bánh Heroine và 03 bánh Methamphetamine, tổng cộng 12 bánh Heroine có khối lượng 3.815 gam và 09 bánh Methamphetamine có khối lượng 4408,8 gam. Trên đường vận chuyển ma túy về đến khu vực đầu bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 02-03); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 44-48); kết luận giám định (BL 51); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Hoàng Đức Q (BL 122); biên bản ghi lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lò Thị L (BL124-125) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lương Văn V nhận 3.815 gam Heroine và 4.408,8 gam Methamphetamine của đối tượng không quen biết tên O Say cất giấu trong ba lô đang trên đường vận chuyển từ biên giới Việt – Lào thuộc bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về đầu bản P để nhằm nhận tiền công. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tổng khối lượng hai chất ma túy là 8.223,8 gam, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 13/CT-VKSĐB-P1 ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn V về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” với điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm C sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: biết rõ việc Nhà

nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng nhằm mục đích nhận tiền công mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo Lương Văn V được gia đình tại điều kiện cho đi học đến lớp 09/12 thì nghỉ học; bị cáo không có tiền sự; về nhân thân: năm 2019 bị Phòng Cảnh sát điều tra hình sự Công an tỉnh Điện Biên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội Huy hoại tài sản, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích nên phải bị áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa chị Lò Thị L là vợ của bị cáo giao nộp tài liệu về Huy chương kháng chiến Hạng Nhất của ông Lò Văn Ph là ông ngoại của chị L, tuy nhiên đây không phải là tính tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt mức hình phạt tù cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, để răn đe, cảnh tỉnh đối với những người khác. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của bị cáo, đối tượng giao ma túy cho bị cáo là người mang quốc tịch Lào. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Cũng theo lời khai của bị cáo Cà Thị P là người thuê bị cáo đi nhận ma túy và vận chuyển ma túy về giao lại cho P; Lò Văn C là người bị cáo rủ cùng đi vận chuyển ma túy. Tuy nhiên, quá trình tố tụng P và C không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo V không có tài liệu, chứng cứ nào khác, nên cơ quan Cảnh sát điều tra

không có đủ cơ sở để đề nghị xem xét xử lý. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp điều tra, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét trong vụ án này.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 3.797,9 gam Heroine, 4.287,3 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật gửi giám định), 01 ba lô vải rằn ri, đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn V là vật nhà nước cấm lưu hành, là công cụ P tiện phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu đen của Lương Văn V, quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm công cụ P tiện phạm tội cần thu nộp vào ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu xanh đen bạc, biển số 27B1-644.03 tạm giữ của Lương Văn V thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo V và chị Lan, việc bị cáo sử dụng xe máy để phạm tội chị Lan không biết nên cần tịch thu nộp vào ngân sách $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe cho chị Lò Thị Lan. Đề nghị của chị Lan trả lại toàn bộ chiếc xe máy không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu itel màu đen tạm giữ của Cà Thị P và 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen tạm giữ của Lò Văn C; quá trình điều tra đã làm rõ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chị Cà Thị P và anh Lò Văn C:

[8] Về án phí:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng Pa Thơm, cán bộ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lương Văn V phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn V Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

* *Tịch thu tiêu hủy các vật sau:*

- 01 hộp niêm phong bằng bì Carton được dán kín, một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn V, sinh năm 1986, trú tại bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, tại khu vực bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 29/11/2023. Vật chứng gồm: 09 bánh dạng hình hộp chữ nhật, mỗi bánh chứa 30 túi nilon màu xanh, màu hồng (tổng 9 bánh = 270 túi nilon màu xanh, màu hồng) đều đựng các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 4.408,8 gam, trích mẫu = 121,5 gam gửi giám định chất ma túy, khối lượng còn lại = 4.287,3 gam; 12 bánh dạng hình hộp chữ nhật đều chứa chất bột màu trắng nghi Heroine có tổng khối lượng = 3.815 gam, trích mẫu = 17,1 gam gửi giám định chất ma túy, khối lượng còn lại = 3.797,9 gam”. Các mặt còn lại của hộp niêm phong tại mép dán có chữ ký, họ tên của Lương Việt Hùng, Vũ Thanh Châu, Hoàng Xuân Liễu, Giảng A Tỉnh, Lương Văn V và dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng.

- 01 ba lô vải rằn ri, đã qua sử dụng.

* *Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các vật sau:*

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, đã qua sử dụng (phía trên màn hình điện thoại có vết nứt, vỡ) tạm giữ của Lương Văn V.

- ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu xanh đen bạc, biển số 27B1-644.03, số máy JA39E-0310256, số khung RLHJA3908HY3102223, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, dung tích xi lanh 109, năm sản xuất 2017, xe đã qua sử dụng.

* *Trả lại các vật sau:*

- Trả cho Cà Thị P 01 điện thoại di động bàn phím cơ, nhãn hiệu itel, màu đen, số IMEI: 351980104059835, 351980104059827, số điện thoại 0397169825, đã qua sử dụng, tạm giữ của Cà Thị P.

- Trả cho Lò Văn C 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 869904051498171, 869904041498163, số điện thoại 0379320719, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn C.

- Trả lại cho chị Lò Thị Lan ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại

Wave α , màu xanh đen bạc, biển số 27B1-644.03, số máy JA39E-0310256, số khung RLHJA3908HY3102223, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, dung tích xi lanh 109, năm sản xuất 2017, xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 05 tháng 02 năm 2024).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lương Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lương Văn V được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Chị Lò Thị Lan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2024). Chị Cà Thị P, anh Lò Văn C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hòa